

③資源物(黄色)
yellow bag túi màu vàng
 အဝါရောင်အိတ်

木曜日
 Thursday Thứ năm
 ကြာသပတေး

衣類は金曜日
 Clothing only Friday
 Chỉ quần áo Thứ Sáu

သောကြာသပတေး

資源物専用
 (金属類) (空缶・空ビン) (ペットボトル) (衣類)

Recyclable Garbage Only

《この袋で出せるごみ》

下記の種類ごとに分けて
 別々の袋に入れて出して下さい。

- ①金属類 (缶詰・スプレー缶・鍋・小型家電製品など)
- ②アルミスチール缶 (飲料用) ・空ビン類
- ③ペットボトル (ラベル・フタは緑袋)
- ④衣類

※収集日当日の朝8時までに出して下さい。
 ※指定された日以外は出すことは出来ません。
 ※分別方法については、「家庭ごみの分け方・出し方」を参考にして下さい。
 ※この袋は木城町以外では使用できません。

木 城 町

バイオブ
 ラマーク
 表示

この製品は、植物由来の原料を配合することで、
 石油資源の節約とCO2削減に貢献しています。
 ごみの減量化にご協力をお願いします。

Recyclable Garbage Only (英語)

Please separate the following types and put them in separate bags.

- ① Metals (canned goods, spray cans, pots, small home appliances, etc.)
- ② Aluminum steel cans (for beverages) and empty bottles
- ③ PET bottle (label and lid in green bag)
- ④ Clothing

Chỉ rác có thể tái chế (ベトナム語)

Vui lòng tách các loại sau và cho vào túi riêng.

- ① Kim loại (đồ hộp, bình xịt, nồi, đồ gia dụng nhỏ, v.v.)
- ② Lon thép nhôm (cho đồ uống) và chai rỗng
- ③ Chai PET (nhãn và nắp trong túi màu xanh lá cây)
- ④ Quần áo

ပြန်လည်အသုံးပြုနိုင်သော အမှိုက်များသာ (ミャンマー語)

ကျေးဇူးပြု၍ အောက်ပါအမျိုးအစားများကို ခွဲခြားပြီး သီးခြားအိတ်ထဲတွင် ထည့်ပါ။

- ① သတ္တုများ (စည်သွပ်ဘူးများ၊ မှုတ်ဗူးများ၊ အိုးများ၊ အိမ်သုံးပစ္စည်းများ စသည်ဖြင့်)
- ② အလူမီနီယမ်သံမဏိဗူးများ (အဖျော်ယမကာများအတွက်) နှင့် ပုလင်းအလွတ်များ
- ③ PET ပုလင်း (အစိမ်းအိတ်ထဲတွင် တံဆိပ်နှင့် အဖုံး)
- ④ အဝတ်အစား